

Số: 59 /QĐ-BQL

Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2020.

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU DU LỊCH QUỐC GIA NÚI BÀ ĐEN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông báo số 181/TB-STC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Sở Tài chính về thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen:

- Biểu số liệu công khai theo mẫu biểu số 04 của TT số 90/2018/TT-BTC (đính kèm).

- Báo cáo công khai thuyết minh quyết toán thu chi NSNN năm 2020 (đính kèm).

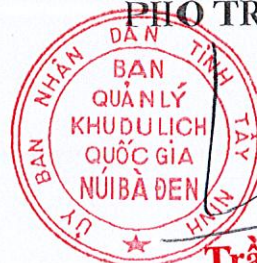
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Kế toán trưởng và các Phòng liên quan thuộc Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Đơn vị sử dụng NS;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Hải Sơn

Đơn vị: BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen
Chương: 599**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2020**

(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ-BQL ngày 5/7/2021 của BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	20.734.425.099	20.734.425.099	0	
1	Chi bảo đảm xã hội	67.100.000	67.100.000	0	
1,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	
1,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	67.100.000	67.100.000	0	
2	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	15.093.923.423	15.093.923.423	0	
2,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	910.743.670	910.743.670	0	
2,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.183.179.753	14.183.179.753	0	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ rừng	1.869.592.972	1.869.592.972	0	
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.869.592.972	1.869.592.972	0	
4	Chi khác	3.703.808.704	3.703.808.704	0	
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.703.808.704	3.703.808.704	0	

BÁO CÁO CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH Năm 2020

I. Tình hình sử dụng NSNN trong năm

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu, phí, lệ phí: Không có.

b) Quyết toán chi ngân sách nhà nước:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 234.151.098 đồng.

- Dự toán được giao trong năm: 21.892.843.000 đồng.

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 19.316.000.000 đồng.

+ Dự toán bổ sung trong năm: 4.728.843.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm trong năm: 2.152.000.000 đồng.

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 22.126.994.098 đồng.

- Kinh phí giữ tại kho bạc (Nguồn 28): 57.000.000 đồng.

- Kinh phí quyết toán: 20.734.425.099 đồng.

- Kinh phí giảm trong năm: 1.109.115.685 đồng.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 226.453.314 đồng (dự toán còn dư ở Kho bạc).

2. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen được giao tự chủ và phân loại là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2020) với mức kinh phí là 813 triệu đồng tại Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 28/8/2020. Căn cứ dự toán giao đầu năm và tình hình thực hiện tự chủ trong năm, UBND tỉnh đã điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách tại Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 do xác định lại cơ chế tự chủ của đơn vị, với số tiền 1.277.000.000 đồng.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Nguồn thu DVMT Rừng: 2.972.063.942 đồng.

+ Chi phí DVMT Rừng: 1.894.751.228 đồng.

Trong đó:

+ Chi lương Biên chế:	1.208.596.948 đồng.
+ Chi phí DVMT Rừng:	648.290.280 đồng.
+ Chi phí trực tiếp:	37.864.000 đồng.
- Nguồn thu hoạt động khác: (Thu tiền lãi ngân hàng từ nguồn CCTL)	216.004.555 đồng.
+ Chi phí hoạt động khác:	0 đồng
- Kết quả thu lớn hơn chi trong năm:	1.293.317.269 đồng.
Trong đó:	
+ Trích 40% CCTL:	430.925.086 đồng.
+ Trích lập quỹ:	862.392.183 đồng.
• Quỹ phúc lợi khen thưởng:	100.000.000 đồng.
• Quỹ bổ sung thu nhập:	528.200.000 đồng.
• Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp:	234.192.183 đồng.

* Tình hình thực hiện nguồn cải cách tiền lương và trích lập các quỹ:

Đvt: đồng

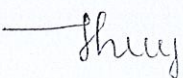
STT	Tên nguồn	Tồn cuối kỳ 2019	Năm 2020		
			Thu, bổ sung trong năm	Đã sử dụng trong kỳ	Số dư cuối kỳ
	Tổng cộng:	2.422.858.904	1.293.317.269	229.537.393	3.486.638.780
1	Nguồn CCTL (KP từ nguồn thu sự nghiệp)	1.734.202.505	430.925.086	0	2.165.127.591
2	Trích lập các quỹ	688.656.399	862.392.183	229.537.393	1.321.511.189
2.1	Quỹ phúc lợi:	70.682.842	100.000.000	62.439.000	108.243.842
2.2	Quỹ bổ sung thu nhập	284.929	528.200.000	0	528.484.929
2.3	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	617.688.628	232.371.683	165.277.893	684.782.418
	- Từ nguồn tiền lãi ngân hàng (nguồn CCTL)		214.184.055		
	- Trích lập trong năm 2020		18.187.628		

* Thuyết minh khác: Không

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ: Không

Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2021

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Hồ Ngân Thụy

PHÓ TRƯỞNG BAN


Trần Hải Sơn